

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HSST  
Ngày: 29/8/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đoàn Thị Nhâm.

2. Ông Vũ Xuân Quang.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 24/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/11/1978 tại thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở: Tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị Qu; có vợ là Hoàng Lệ Th và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 06/01/2012 bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, đến ngày 30/9/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 07/4/2019 được tại ngoại. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Lệ Th, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 01/4/2019, tại tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn

phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã thu giữ: 01 (một) gói bên ngoài gói bằng một mảnh nilon màu hồng được buộc bằng dây cao su màu vàng, bên trong có một lớp giấy vệ sinh màu trắng được buộc bằng dây cao su màu vàng, bên trong lớp giấy vệ sinh có 02 (hai) túi nilon màu trắng trong suốt, trong đó 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, dạng bột và 01 (một) túi nilon bên trong có 09 (chín) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, trên một mặt của các viên nén đều có ký hiệu “WY” trong lòng bàn tay trái của T (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại màu vàng đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T2”); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303 vỏ nhựa màu trắng, xanh loại máy bàn phím số đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T3”); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001934 mang tên Dương Duy Th; số tiền 950.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu “T4”); 02 (hai) găng tay vải màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 97B1-065xx đã qua sử dụng.

Hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Mạnh T tại tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE đã qua sử dụng.

Nguyễn Mạnh T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy loại heroine nên khoảng 10 giờ ngày 01/4/2019, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-065xx. từ nhà đi đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ, thì T đi đến khu vực ngã ba M, thành phố Thái Nguyên, do mệt mỏi nên T vào 01 nhà nghỉ không nhớ tên, địa chỉ và thuê một phòng nghỉ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì T rời nhà nghỉ và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 065.xx đi đến khu vực cầu Gi, thành phố Thái Nguyên tìm mua ma túy, tại đây T gặp một người đàn ông tên H, không rõ họ và địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện H giới thiệu mình biết chỗ bán ma túy nên T đã nhờ H mua hộ 4.000.000 đồng ma túy loại heroine và hồng phiến thì được H đồng ý mua hộ. Sau đó H bảo T lấy xe chở H đi đường hướng sang huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, sau khi đi được một đoạn thì H bảo T dừng xe và đứng đợi ngoài đường rồi H một mình đi bộ vào trong ngõ, khoảng 15 phút sau thì H quay ra và đưa cho T 01 gói nilon màu hồng bên ngoài buộc dây cao su màu vàng và nói “Hàng đây, có cả hồng đấy”. T cầm gói nilon rồi mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon đựng heroine và 01 túi nilon đựng 09 viên hồng phiến nên gói lại và cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đưa cho H số tiền 4.000.000 đồng và trả công H mua hộ mấy chục nghìn T không nhớ rõ. Sau khi mua được ma túy T quay lại nhà nghỉ và lấy một ít ma túy loại heroine vừa mua được ra sử dụng rồi nằm ngủ đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì đi về Bắc Kạn, trên đường về T đeo găng tay và cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, khi đi về đến tổ L, phường X, thành phố B thì Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ số ma túy của T đang cầm trong lòng bàn tay và các tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất màu trắng và 09 (chín) viên nén hình tròn dẹt màu đỏ thu giữ của Nguyễn Mạnh T, cụ thể:

- 09 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, trên một mặt các viên in chìm chữ WY niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,96 gam, sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu C1.

- Số chất màu trắng dạng cục, bột niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 3,38 gam, sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu C2.

Tại kết luận giám định số 66/KTHS-MT ngày 09/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- 09 (chín) viên nén màu đỏ, trên một mặt các viên in chìm chữ WY trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,960g (không phẩy chín sáu không gam);

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 3,380g (ba phẩy ba tám không gam).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBK-P1 ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66; 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu B1; 02 (hai) găng tay vải màu

đen đã qua sử dụng. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303, vỏ nhựa màu trắng, xanh, loại máy bàn phím số đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen đã qua sử dụng và số tiền 950.000 đồng. Trả lại cho chị Hoàng Lệ Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 97B1- 065.xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe và 01 (một) giấy đăng ký xe số 001934 mang tên Dương Duy Th.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 01/4/2019, tại tổ L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,960 gam ma túy loại Methamphetamine và 3,380 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Ngày 06/01/2012 bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, đến ngày 30/9/2013 chấp hành xong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Nguyễn

Văn Th và mẹ đẻ là bà Phạm Thị Qu được tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

\* Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

\* Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66 có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu B1 bên trong có bao giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Mạnh T; 02 (hai) găng tay vải màu đen đã qua sử dụng. Tất cả không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại màu vàng đã qua sử dụng, có 02 (hai) sim liên lạc, sim 1 có số thuê bao: 0374.125.xxx, mặt sau sim có dãy số: 8984048000035688556, sim 2 có số thuê bao: 0397.977.xxx mặt sau sim có dãy số: 8994048000035688557. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI là: 351580103831448/01 và 351581103831446/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303, vỏ nhựa màu trắng, xanh, loại máy bàn phím số đã qua sử dụng. Bên trong máy có 01 (một) sim của nhà mạng VIETTEL có số thuê bao: 0349.421.xxx, mặt sau sim có dãy số: 8984048008822336545. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI là: 358818081075411 và 358818081075429; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các tài sản trên là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 97B1- 065.xx đã qua sử dụng và chìa khóa xe; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001934 mang tên Dương Duy Th. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu của chị Hoàng Lệ Th mua nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, việc bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội chị Th không biết. Tại phiên tòa, chị Th đề nghị được nhận lại chiếc xe, chìa khóa xe và giấy đăng ký xe. Hội đồng xét xử thấy, khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị Th không biết, nay xét đề nghị của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần trả lại chiếc xe, chìa khóa xe và giấy đăng ký xe cho chị Hoàng Lệ Th.

- Số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

\* Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Mạnh T khai đã nhờ một người đàn ông tên H không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể mua hộ tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/4/2019 đến ngày 07/4/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T66 có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu B1 bên trong có bao giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Mạnh T; 02 (hai) găng tay vải màu đen đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại màu vàng đã qua sử dụng, có 02 (hai) sim liên lạc, sim 1 có số thuê bao: 0374.125.xxx, mặt sau sim có dãy số: 8984048000035688556, sim 2 có số thuê bao: 0397.977.xxx, mặt sau sim có dãy số: 8994048000035688557. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI là: 351580103831448/01 và 351581103831446/01; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY G3303, vỏ nhựa màu trắng, xanh, loại máy bàn phím số đã qua sử dụng. Bên trong máy có 01 (một) sim của nhà mạng VIETTEL có số thuê bao: 0349.421.xxx, mặt sau sim có dãy số: 8984048008822336545. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI là: 358818081075411 và 358818081075429; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Hoàng Lệ Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 97B1- 065.xx đã qua sử dụng và chìa khóa xe; 01 (một) giấy đăng ký xe số 001934 mang tên Dương Duy Th.

- Tạm giữ số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**

